TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 88/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30 – 3 – 2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình – Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lư Trường Tây**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Hằng

Ông Trần Minh Tuốc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Lượng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình – xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐST–HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Huỳnh T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Khu vực B, phường B1, thị xã L, tỉnh Hậu Giang, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Đặng Thị Mộng T1, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khu vực 2, phường A, thị xã L, tỉnh Hậu Giang, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Huỳnh T trình bày:

Vào năm 1995 anh Nguyễn Huỳnh T và Đặng Thị Mộng T1 tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn LM, huyện LM, hôn nhân do anh chị cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T và chị T1 đã ly thân gần 02 năm nay.

Về con chung: Anh T và chị T1 có 02 con chung, cháu tên Nguyễn Huỳnh Thiên T3 (giới tính: Nữ), sinh năm 1996 và cháu Nguyễn Huỳnh Thiên N (giới tính: Nữ), sinh ngày 30/10/2010. Cháu T3 hiện đã trưởng thành, còn cháu N hiện đang sống chung với chị T1.

Về tài sản chung: Anh T và chị T1 không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh T và chị T1 không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của bị đơn Đặng Thị Mộng T1 trình bày: Chị T1 thống nhất với lời trình bày của anh T. Nay anh T yêu cầu ly hôn thì chị cũng đồng ý, cong chung chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huỳnh Thiên N, không yêu cầu anh T cấp dưỡng, về tài sản chung và nợ chung không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Huỳnh T được ly hôn với chị Đặng Thị Mộng T1. Về con chung chị T1 được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Huỳnh Thiên N (giới tính: Nữ), sinh ngày 30/10/2010, về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Nguyễn Huỳnh T và Bị đơn Đặng Thị Mộng T1 có đơn xin xét xử vắng mặt do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn Nguyễn Huỳnh T và bị đơn Đặng Thị Mộng T1.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Huỳnh T và Đặng Thị Mộng T1 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong thời gian chung sống hạnh phúc anh chị đã có con chung, nhưng sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn anh chị thường bất đồng quan điểm, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T và chị T1 đã ly thân gần 02 năm nay. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cho đến ngày mở phiên tòa anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, từ đó chứng minh rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét thấy, việc anh T yêu cầu được ly hôn với chị T1 là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh T và chị T1 có 02 con chung, cháu tên Nguyễn Huỳnh Thiên T3 (giới tính: Nữ), sinh năm 1996 và cháu Nguyễn Huỳnh Thiên N (giới tính: Nữ), sinh ngày 30/10/2010. Cháu T3 hiện đã trưởng thành nên không xem xét, cháu N hiện đang sống chung với chị T1. Tại bản tự khai của cháu N cũng thể hiện nguyện vọng của cháu N xin được sống chung với chị T1, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "*Con từ 7 tuổi trở lên phải xem xét đến nguyện vọng của con"*. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T1 được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huỳnh Thiên N. Chị T1 chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh T không ai được quyền cản trở.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận

[4] Về tài sản chung: Anh T và chị T1 không có nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh T và chị T1 không có nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Huỳnh T phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 51; Điều 53, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên xử:

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Huỳnh T được ly hôn với chị Đặng Thị Mộng T1.

[1.2] Về con chung: Chị Đặng Thị Mộng T1 được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huỳnh Thiên N (giới tính: Nữ), sinh ngày 30/10/2010. Chị T1 chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh T không ai được quyền cản trở.

[1.3] Về tài sản chung: Anh T và chị T1 không có nên không xem xét.

[1.4] Về nợ chung: Anh T và chị T1 không có nên không xem xét.

[2] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Huỳnh T phải nộp 300.000 đồng. Nguyên đơn Nguyễn Huỳnh T được khấu trừ tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo lai thu số

0015412 phiếu lập ngày 03 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[3] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi nguyên đơn, bị đơn cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS TX Long Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Lư Trường Tây